



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*

Số 219-KL/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025

KẾT LUẬN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

**về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp,
nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Sau hơn 3 năm triển khai việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đem lại nhiều kết quả tích cực, có ý nghĩa quan trọng bảo đảm an ninh lương thực, ổn định vĩ mô, tăng trưởng kinh tế; nâng cao đời sống người dân ở nông thôn. Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém như: Tăng trưởng khu vực nông nghiệp thiếu bền vững, năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh một số sản phẩm chưa cao; nhiều khâu trong sản xuất nông nghiệp chưa ứng dụng sâu các thành tựu khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; thu nhập của phần lớn nông dân còn thấp và chịu nhiều rủi ro do thiên tai, dịch bệnh và biến động thị trường; nhân lực làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp và ở nông thôn vừa thiếu, vừa yếu; tình trạng ô nhiễm môi trường ở nông thôn chậm được khắc phục, thậm chí ở một số nơi còn gia tăng ở mức nghiêm trọng...

Trước bối cảnh thế giới thay đổi nhanh, khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ, biến đổi khí hậu, diễn biến thị trường ngày càng phức tạp, tác động rất lớn đến phát triển nông nghiệp, nông thôn, để phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém, Bộ Chính trị yêu cầu cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể các cấp tiếp tục quán triệt, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 19-NQ/TW; đồng thời, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục xác định nông nghiệp, nông dân (bao gồm cả ngư dân, diêm dân), nông thôn có vị trí chiến lược lâu dài, là nền tảng quan trọng bảo đảm ổn định vĩ mô, tăng trưởng bền vững, trong đó nông dân là trung tâm, là chủ thể, là động lực, nguồn lực của quá trình đổi mới; chuyển mạnh sang tư duy sản xuất hàng hoá, đẩy mạnh cơ cấu lại theo hướng phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ,

tuần hoàn, phát thải thấp, bảo vệ môi trường sinh thái; ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số toàn diện; phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương. Nông nghiệp phải bảo đảm an ninh lương thực trong mọi tình huống, góp phần bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Gắn kết chặt chẽ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn với phát triển đô thị, bảo đảm đồng bộ với vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp.

2. Trong năm 2026, cơ bản hoàn thành việc rà soát, thể chế hoá đầy đủ, kịp thời các chủ trương, định hướng của Đảng thành các luật và văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm hài hoà lợi ích lâu dài giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người nông dân, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, hỗ trợ thực hiện cơ cấu lại ngành, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Có chính sách đột phá, thu hút, huy động sức mạnh của người dân, doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp xanh, sinh thái, kinh tế tuần hoàn và hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, người dân trên các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa, vùng "phên giậu" của Tổ quốc. Nghiên cứu có cơ chế ưu đãi, khuyến khích, thúc đẩy quá trình "xuất khẩu ngành nông nghiệp" để nâng cao khả năng tiếp cận thị trường, sức cạnh tranh, giá trị gia tăng, uy tín và vị thế của đất nước.

Ưu tiên đầu tư, thử nghiệm, thí điểm các cơ chế, chính sách vượt trội cho các mô hình sản xuất nông nghiệp dựa trên khoa học - công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển xanh, thích ứng biến đổi khí hậu trong mọi khâu của quá trình sản xuất, bảo quản, chế biến, logistics và thương mại; coi đây là động lực then chốt phát triển nhanh và bền vững nông nghiệp, nông thôn, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

3. Xây dựng cơ chế hợp tác đa ngành và chuỗi ngành hàng. Cơ cấu lại cây trồng, vật nuôi, sản phẩm phù hợp nhu cầu thị trường và lợi thế của từng địa phương; phát triển hệ sinh thái kinh tế nông nghiệp theo chuỗi đa giá trị bao gồm công nghiệp chế biến, dịch vụ, du lịch, kinh tế carbon thấp. Quy hoạch và bảo vệ diện tích đất chuyên trồng lúa có năng suất, chất lượng cao. Quy hoạch và phát triển thương hiệu các ngành hàng chiến lược, chủ lực; các vùng chuyên canh theo tiêu chuẩn bền vững, phát thải thấp; ứng dụng khoa học - công nghệ, công nghiệp chế biến, dịch vụ logistics hiện đại, bảo đảm kiểm soát chất lượng sản phẩm/dịch vụ.

Tổ chức lại sản xuất theo hướng chuyên môn hoá, chuyên nghiệp hoá, thúc đẩy liên kết chặt chẽ "6 nhà". Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu, chuyển giao

công nghệ giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân với các trường, viện nghiên cứu. Thực hiện có hiệu quả việc bảo hộ, quản lý và khai thác quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực nông nghiệp.

Hỗ trợ doanh nghiệp nông nghiệp phát triển, đến năm 2030 có một số doanh nghiệp nông nghiệp mạnh dẫn đầu khu vực và thế giới, dẫn dắt tham gia sâu chuỗi giá trị toàn cầu, xây dựng thương hiệu quốc gia ngành hàng chủ lực. Khuyến khích, tạo điều kiện để các hộ nông dân tham gia phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác, hội, tổ chức ngành, nghề để sản xuất hàng hoá lớn theo chuỗi. Có các giải pháp nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế hộ, trang trại.

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất về đất đai, nước, rừng, khoáng sản, khí tượng thủy văn, đa dạng sinh học... Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác nguồn lợi thủy sản bền vững, hợp pháp, phù hợp chuẩn mực và thông lệ quốc tế, gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo; đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển, bảo đảm an toàn khi có bão, nghiên cứu mở rộng áp dụng công nghệ nuôi trồng trên vùng biển xa; có cơ chế khuyến khích hình thành các đội tàu đánh bắt đại dương. Phát triển kinh tế lâm nghiệp, khai thác hiệu quả giá trị đa dụng hệ sinh thái rừng.

Xây dựng hệ thống thông tin thị trường phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân. Chủ động hội nhập quốc tế, tận dụng tối đa các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, các cơ chế hợp tác quốc tế để xúc tiến thương mại, mở rộng, đa dạng hoá thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm nông nghiệp. Điều chỉnh chính sách về thương mại linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với biến động thị trường. Quan tâm, củng cố thị trường trong nước; rà soát, hoàn thiện, nâng cấp các tiêu chuẩn, quy chuẩn sản phẩm nông nghiệp theo hướng dần tiếp cận với các tiêu chuẩn quốc tế để vừa phục vụ tốt hơn người dân trong nước, vừa xuất khẩu.

4. Hỗ trợ đào tạo, chuyển giao công nghệ để người nông dân dần hình thành tư duy sản xuất kinh tế hàng hoá lớn, chuyên nghiệp, hiện đại; ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học - công nghệ trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến; có kiến thức và kỹ năng số, đặc biệt là thương mại điện tử; chủ động thích ứng biến động thị trường, thiên tai, dịch bệnh; có tinh thần trách nhiệm và hợp tác cùng phát triển. Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ nông dân tiếp cận vốn, tín dụng xanh, bảo hiểm nông nghiệp; tạo điều kiện để nông dân tham gia khởi nghiệp sáng tạo, phát triển các ngành dịch vụ, công nghiệp ở nông thôn,

hoà nhập vào chuỗi giá trị mới. Ưu tiên bồi dưỡng nguồn nhân lực cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ven biển, hải đảo.

5. Xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững. Hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới phù hợp với cấp tỉnh, cấp xã hiện nay. Tập trung xây dựng, thực hiện hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn, bảo đảm tính kết nối chặt chẽ, bổ trợ hài hoà, hợp lý, bảo vệ môi trường sinh thái ("làng trong phố, phố trong làng") gắn kết chuỗi giá trị trong nước và quốc tế, phù hợp với bản sắc văn hoá dân tộc, mở thêm dư địa về không gian, nguồn lực mới cho phát triển.

Thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, các nhóm dân cư, bảo đảm an sinh xã hội, bình đẳng giới; nâng cao thu nhập, chất lượng sống và khả năng tiếp cận dịch vụ của người dân ở nông thôn. Phát huy vai trò của người nông dân là trung tâm, là chủ thể trong xây dựng nông thôn mới, tham gia sâu vào quá trình quy hoạch, phát triển bền vững. Tăng cường nguồn lực bảo đảm an ninh, trật tự, tạo môi trường an toàn, ổn định tại khu vực nông thôn.

6. Tập trung đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thuỷ lợi, phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường đồng bộ với các hạ tầng chiến lược khác theo hướng hiện đại, đa mục tiêu; phân đầu tư ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 cho nông nghiệp, nông thôn tăng ít nhất gấp 2 lần giai đoạn 2011 - 2020. Rà soát, đánh giá gắn với quy định cụ thể nhiệm vụ, thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã để thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm không chồng chéo, bỏ sót, phục vụ tốt hơn cho người dân và cộng đồng dân cư nông thôn.

7. Giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa phát triển nông nghiệp, nông thôn với bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường bảo vệ môi trường nhằm phát triển nông thôn ngày càng xanh, sạch, đẹp, hiện đại, văn minh; đẩy mạnh thu gom, xử lý rác thải, chất thải nguy hại; quyết liệt xử lý ô nhiễm dòng sông, bờ sông; tăng cường điều tiết, phục hồi hệ sinh thái sông, hồ, rừng ngập mặn. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thời tiết, các sự cố, thảm hoạ để chủ động thích ứng, phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân.

8. Tổ chức thực hiện

- Giao Đảng uỷ Quốc hội phối hợp với Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Giao Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình thực hiện và tổ chức triển khai, ưu tiên bố trí đủ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận này.

- Giao các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các ban đảng Trung ương tổ chức nghiên cứu, quán triệt; xây dựng chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận này; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo Bộ Chính trị.

- Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận này.

- Giao Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách; vận động các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận này.

- Giao Ban Chính sách, chiến lược Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Chính phủ và các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận này, báo cáo Bộ Chính trị.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Đảng uỷ các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Vụ Tham mưu tổng hợp (3b),
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trần Cẩm Tú

KẾT LUẬN
CỦA BAN BÍ THƯ

về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020
của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác
phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

Sau 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư, công tác lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản. Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, yếu kém: Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách còn những khoảng trống; quy hoạch, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị, nông thôn và tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức... chưa gắn kết chặt chẽ với yêu cầu phòng, chống thiên tai; công tác dự báo, theo dõi, cảnh báo thiên tai chưa đáp ứng yêu cầu; nhiều cơ sở hạ tầng, đê điều, hồ đập, giao thông... chưa có khả năng chống chịu với thiên tai cực đoan; công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ còn hạn chế; chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị còn nhiều bất cập; trang thiết bị chuyên dùng, vật tư, hàng hoá dự trữ chưa phù hợp với yêu cầu thực tế.

Dự báo biến đổi khí hậu, tình hình thiên tai ngày càng phức tạp, khó lường, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của Nhân dân và sự phát triển của đất nước. Để phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những khuyết điểm, hạn chế và chủ động hơn trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, Ban Bí thư yêu cầu cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể các cấp tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Chỉ thị số 42-CT/TW, đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị tăng cường quán triệt sâu sắc quan điểm chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, tôn trọng quy luật tự nhiên, bảo đảm phát triển bền vững; gắn yêu cầu phòng, chống thiên tai, bảo tồn tự nhiên với việc hạch toán đầu tư các dự án, công trình đầu tư; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm và rõ kết quả.

2. Trong năm 2026, cơ bản hoàn thành việc rà soát, thể chế hoá đầy đủ, kịp thời các chủ trương, định hướng của Đảng thành văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai, các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chỉ tiêu thiết kế đối với hệ thống cơ sở hạ tầng, nhất là đê điều, hồ đập, công trình thoát lũ, hạ tầng năng lượng, thông tin liên lạc... bảo đảm đủ năng lực chống chịu với các thiên tai cực đoan; sửa đổi, bổ sung quy hoạch hệ thống kho tàng, các quy định về danh mục, xuất, cấp hàng dự trữ quốc gia đáp ứng kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai; hoàn thiện các quy định về xử lý, giải quyết trong tình huống khẩn cấp; điều chỉnh các quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ chứa thủy điện, thủy lợi, trong đó phải ưu tiên dành dung tích hữu ích của hồ để cắt lũ cho hạ du; có cơ chế huy động nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và khuyến khích, hỗ trợ phát triển các quỹ, định chế tài chính, tín dụng tham gia hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai.

Chủ động bổ sung, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai phù hợp với thực tiễn của từng vùng, từng địa phương, đặc biệt là duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục của các cơ sở tránh trú, bệnh viện, trường học, hạ tầng giao thông, điện, thông tin liên lạc... khi xảy ra thiên tai; đẩy mạnh việc lồng ghép nội dung yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, đầu tư xây dựng đô thị, khu dân cư, công trình hạ tầng; bố trí, sắp xếp lại và nâng cao năng lực ứng phó của các khu dân cư, khu du lịch ở các vùng có nguy cơ cao chịu tác động của thiên tai; tăng cường bảo vệ không gian thoát lũ trên các lưu vực sông, lòng sông, bảo đảm khả năng tiêu, thoát lũ.

3. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thích ứng, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, coi đây là giải pháp then chốt đột phá. Tăng đầu tư cho nghiên cứu cơ bản về các loại hình thiên tai, xây dựng cơ sở khoa học và các mô hình dự báo tiên tiến; hiện đại hoá hệ thống quan trắc, giám sát đa tầng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thám, ảnh vệ tinh, máy bay không người lái (UAV), mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) và khoa học máy tính phân tích dữ liệu lớn trong dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát, quản lý rủi ro thiên tai. Nghiên cứu triển khai các giải pháp đột phá nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi để thích ứng, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Hoàn thiện, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thiên tai và biến đổi khí hậu; xây dựng nền tảng quản lý thiên tai trên môi trường số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, đánh giá, phân vùng rủi ro, cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy trong phòng, chống thiên tai (trong năm 2026).

4. Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, các bộ, cơ quan Trung ương và chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã, các cơ quan liên ngành phù hợp với năng lực triển khai của mỗi cấp gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai;

rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy bảo đảm tính thống nhất, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước và năng lực chỉ đạo, điều hành, điều phối liên ngành về phòng, chống thiên tai. Phấn đấu hoàn thành trước tháng 6/2026.

Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo, bồi dưỡng thu hút đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, thực hiện, tư vấn về phòng, chống thiên tai; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên sâu cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ chuyên trách và các lực lượng tại chỗ ở địa phương.

5. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các quỹ, nguồn viện trợ, tài trợ và sự tham gia đóng góp cả về ý tưởng, nhân lực, tài lực của tổ chức và người dân về thích ứng, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai. Trong đó, Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc bảo đảm nguồn lực, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nước cùng tham gia. Đầu tư trang thiết bị, phương tiện hiện đại, vật tư thiết yếu về y tế, dân sinh phù hợp với yêu cầu công tác cứu nạn, cứu hộ trong từng tình huống thiên tai, từng vùng, từng địa phương, nhất là cho cấp xã khu vực có nguy cơ cao, thường xuyên bị chia cắt. Ưu tiên bố trí ngân sách để tập trung khắc phục, xử lý khẩn cấp triệt để các sự cố đê điều, hồ chứa nước xung yếu, hạ tầng giao thông, hệ thống lưới điện, thông tin liên lạc, y tế, giáo dục...

Rà soát, ưu tiên nguồn lực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và nguồn dự phòng ngân sách hằng năm để tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình tổng thể, dự án trọng điểm về phòng, chống thiên tai; đề xuất các giải pháp đồng bộ, đa mục tiêu theo hướng hiện đại, thông minh, đủ khả năng chống chịu trước thiên tai trong mọi tình huống, trong đó ưu tiên nguồn lực cho các dự án đầu tư công trọng điểm: (i) Dự án bố trí, sắp xếp dân cư vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, trọng tâm là dân cư sinh sống ở các vùng sạt lở đất, lũ quét, sạt lở bờ sông, bờ biển, ven biển. (ii) Dự án đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai, trọng tâm là hệ thống đê sông, đê biển, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, các hồ chứa nước nhằm bảo đảm an toàn chống lũ, bão thiết kế, phấn đấu chống được lũ, bão lịch sử và cao hơn. Đẩy mạnh đầu tư dự án lấn biển kết hợp phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội tại một số địa phương. (iii) Dự án phòng, chống ngập lụt đối với một số khu vực đô thị lớn thường xuyên bị ngập lụt.

6. Đổi mới, đa dạng hoá công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, cộng đồng và người dân, hướng đến thay đổi nhận thức, hành vi trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Chú trọng nâng cao kiến thức, năng lực, kỹ năng tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tổ chức việc phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cho cán bộ, đảng viên, nhất là ở các thôn, bản, vùng sâu, vùng xa; kỹ năng nhận biết các tình huống khẩn cấp và các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cho người dân.

7. Đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập và tăng cường hợp tác quốc tế, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm trong các phân tích, dự báo xu hướng biến đổi khí hậu, thời tiết, dự báo thiên tai và phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Tích cực tham gia các sáng kiến, cam kết quốc tế về phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước.

8. Tổ chức thực hiện

- Giao Đảng uỷ Quốc hội phối hợp với Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống thiên tai và các quy định pháp luật có liên quan.

- Giao Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức triển khai, ưu tiên bố trí đủ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp; chủ trì, phối hợp với Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIV của Đảng và các cơ quan liên quan đưa các dự án đầu tư công trọng điểm quốc gia vào Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

- Giao các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các ban đảng Trung ương tổ chức nghiên cứu, quán triệt; xây dựng chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 42-CT/TW và Kết luận này; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo Ban Bí thư.

- Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận này.

- Giao Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách; vận động các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW và Kết luận này.

- Giao Đảng uỷ Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương và các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết Chỉ thị số 42-CT/TW và Kết luận này, báo cáo Ban Bí thư.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Đảng uỷ các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIV của Đảng,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Vụ Tham mưu tổng hợp (3b),
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.



Trần Cẩm Tú



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*

Số 54-CT/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2025

CHỈ THỊ

CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng

đối với công tác giám định tư pháp và định giá tài sản

Công tác giám định tư pháp và định giá tài sản trong tổ tụng hình sự (viết tắt là định giá tài sản) trong thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực: Thể chế, pháp luật từng bước được hoàn thiện; hệ thống tổ chức và đội ngũ người làm giám định tư pháp, định giá tài sản, hội đồng định giá tài sản các cấp tiếp tục được củng cố, kiện toàn; công tác quản lý nhà nước được đổi mới, hiệu lực, hiệu quả hơn; chất lượng giám định tư pháp, định giá tài sản được nâng cao, góp phần giải quyết vụ án, vụ việc chính xác, kịp thời, thu hồi tài sản thất thoát cho Nhà nước, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức và cá nhân, đóng góp tích cực vào công cuộc phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp.

Tuy nhiên, công tác giám định tư pháp và định giá tài sản còn bộc lộ một số hạn chế, yếu kém: Một số chính sách và quy định pháp luật còn bất cập; chất lượng giám định tư pháp, định giá tài sản chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; hiện tượng trung cầu chưa trúng, chưa đúng và đùn đẩy, né tránh, chậm trễ trong hoạt động giám định tư pháp, định giá tài sản vẫn còn xảy ra; thông tin, phối hợp liên ngành còn hạn chế, chưa hiệu quả.

Để khắc phục các hạn chế, yếu kém, tạo chuyển biến mạnh mẽ đối với công tác giám định tư pháp, định giá tài sản, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

1. Tăng cường nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ đối với công tác giám định tư pháp, định giá tài sản

Đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền và toàn xã hội về công tác giám định tư pháp và định giá tài sản với tính chất là nhiệm vụ chính trị quan trọng, gắn với kiểm soát quyền lực trong thực thi công vụ, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, bảo vệ công lý, kỷ cương, trật tự xã hội, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới. Nâng cao trách nhiệm, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng và cá nhân có liên quan, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác trung cầu và thực hiện giám định tư pháp, định giá tài sản.

2. Đổi mới cơ chế hoạt động, nâng cao chất lượng giám định tư pháp, định giá tài sản

Thiết lập cơ chế trung cầu, yêu cầu giám định, định giá tài sản theo hướng chỉ trung cầu, yêu cầu khi thực sự cần đến ý kiến chuyên môn, tuyệt đối không lạm dụng trung cầu, yêu cầu, không dùng việc giám định, định giá để thay thế công tác điều tra, thực hiện nghĩa vụ chứng minh của cơ quan tiến hành tố tụng; nội dung trung cầu, yêu cầu giám định, định giá tài sản phải rõ ràng, cụ thể, cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin, tài liệu, mẫu vật, đối tượng cần giám định; xác định rõ thời hạn giám định, định giá bảo đảm khả thi, phù hợp với tính chất, khối lượng vụ việc cụ thể. Phải có cơ chế xác định thiệt hại tối thiểu đối với trường hợp hành vi sai phạm đã rõ, không cần hoặc không thể giám định, định giá. Cơ quan tố tụng phải chủ động áp dụng các phương pháp phù hợp để xác định thiệt hại, tránh thụ động, lệ thuộc vào kết quả giám định, định giá, đặc biệt với vụ việc đơn giản, rõ ràng. Nghiên cứu, mở rộng quyền tự yêu cầu giám định để thực sự bảo đảm chủ động thu thập chứng cứ, thực hiện nghĩa vụ chứng minh của đương sự trong tố tụng dân sự, hành chính.

Chuẩn hoá quy trình tiếp nhận, thực hiện giám định tư pháp, định giá tài sản; đổi mới lĩnh vực mới phát sinh cần phát huy vai trò chủ động của tổ chức, người giám định, định giá trong việc lựa chọn phương pháp giám định tối ưu và có giải trình hợp lý. Tổ chức, người giám định, định giá phải kịp thời tiếp nhận, thực hiện giám định, định giá, tuyệt đối không né tránh, đùn đẩy, từ chối mà không có lý do chính đáng.

Thực hiện cơ chế xem xét, đánh giá, sử dụng, chú trọng tính chính xác, độc lập, khách quan của kết luận giám định tư pháp, định giá tài sản; bảo đảm việc tham gia tố tụng của tổ chức, người giám định, định giá thực chất, hiệu quả.

Đổi mới cơ chế hạch toán, thanh toán chi phí, bồi dưỡng giám định, định giá theo hướng ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ quan, đơn vị nhà nước thực hiện giám định, định giá; cơ quan trung cầu, yêu cầu chỉ dự toán và thanh toán chi phí giám định, định giá khi trung cầu, yêu cầu tổ chức, cá nhân ngoài khu vực nhà nước. Đơn giản hoá thủ tục hành chính và bảo đảm thanh toán, chi trả đầy đủ, kịp thời chi phí, bồi dưỡng giám định, định giá; chi phí tham gia tố tụng, tham dự phiên toà của người giám định, định giá.

Thực hiện phân cấp, phân quyền trong trung cầu và thực hiện giám định, định giá, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cấp, các ngành để khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh; tăng cường thông tin, phối hợp hai chiều giữa cơ quan trung cầu, yêu cầu và tổ chức, người giám định, định giá. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; nghiên cứu thí điểm ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ dữ liệu trong hoạt động giám định, định giá tài sản; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu liên ngành về trung cầu, thực hiện giám định, định giá, làm cơ sở tham khảo, thông tin và đối chiếu giữa các cơ quan chức năng.

3. Kiện toàn, củng cố các tổ chức giám định tư pháp, định giá tài sản

Củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức giám định tư pháp công lập trong các lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần và kỹ thuật hình sự gắn với tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, khắc phục tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ; ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm và ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số cho các tổ chức giám định tư pháp công lập và tạo điều kiện cung cấp dịch vụ giám định ngoài tổ tụng đối với lĩnh vực, chuyên ngành được giao. Huy động, thu hút các tổ chức chuyên môn có năng lực trong và ngoài khu vực công tham gia hoạt động giám định tư pháp. Đẩy mạnh xã hội hoá một số lĩnh vực giám định nhằm đáp ứng tốt yêu cầu của hoạt động tố tụng, nhất là tố tụng dân sự, hành chính; khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập với lộ trình phù hợp yêu cầu thực tế, đồng thời có biện pháp bảo đảm, kiểm soát chặt chẽ về chất lượng giám định; nghiên cứu, bổ sung chính sách miễn, giảm thuế cho tổ chức ngoài khu vực công thực hiện giám định tư pháp.

Bảo đảm nhân lực, các điều kiện cần thiết khác, đồng thời tăng cường thông tin, phối hợp liên ngành và nâng cao hiệu quả hoạt động của hội đồng định giá tài sản các cấp.

4. Tăng cường năng lực cho đội ngũ người làm công tác giám định, định giá tài sản

Hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh, cơ chế tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp lý, nghiệp vụ chuyên môn và cơ chế bảo vệ người giám định, định giá làm việc vô tư, khách quan, công tâm, chính trực. Xây dựng đội ngũ người làm công tác giám định, định giá có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp, tinh thông nghiệp vụ, chuyên nghiệp, kỷ luật, tinh thần liêm chính, vô tư, khách quan, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của hoạt động tố tụng và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kiên quyết thay thế những người yếu kém, vụ lợi, suy thoái; đồng thời, thực hiện cơ chế thu hút, trọng dụng chuyên gia giỏi, nhà khoa học, cán bộ chuyên môn có năng lực trong và ngoài khu vực công.

Áp dụng chính sách hỗ trợ đặc thù, vượt trội cho người làm giám định chuyên trách và người làm giám định kiêm nhiệm hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong một số lĩnh vực, chuyên ngành có tính chất nguy hiểm, độc hại, khó thu hút được người vào công tác; có chế độ thuê khoán tương xứng để thu hút chuyên gia giỏi, tổ chức chuyên môn có năng lực tốt ở ngoài khu vực công tham gia hoạt động giám định, định giá tài sản. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng trong nước và nước ngoài cho người làm công tác giám định; có chính sách ưu tiên, miễn giảm học phí đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ở lĩnh vực giám định đặc thù, còn nhiều khó khăn; đẩy mạnh hợp tác quốc tế về giám định tư pháp ở các lĩnh vực. Tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ giám định, định giá tài sản.

5. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của cơ quan đầu mối, quản lý chung và chuyên ngành đối với công tác giám định, định giá; thực thi cơ chế thông tin kịp thời, phối hợp liên ngành hiệu quả trong công tác giám định, định giá; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, kết nối đồng bộ với hệ thống dữ liệu thống kê tổ tụng, thi hành án, quản lý tài sản công.

Tăng cường công tác giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về giám định tư pháp, định giá tài sản.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát công tác giám định tư pháp, định giá tài sản, xác định là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của cấp uỷ, tổ chức đảng, bộ, ngành, địa phương gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Kịp thời phát hiện, xử lý những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao hiệu quả công tác giám định tư pháp, định giá tài sản. Duy trì thường xuyên theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với công tác giám định tư pháp, định giá tài sản.

Xử lý nghiêm minh các hành vi chậm trễ, né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm, không công tâm, khách quan trong giám định, định giá; việc trung cầu, yêu cầu không đúng; không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm trong trung cầu, đánh giá, sử dụng kết luận giám định, định giá tài sản.

6. Tổ chức thực hiện

a) Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chỉ đạo, định hướng tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Chỉ thị.

b) Các tỉnh uỷ, thành uỷ, ban đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tổ chức nghiên cứu, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kết quả thực hiện Chỉ thị.

c) Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện thể chế, pháp luật về giám định tư pháp, định giá tài sản; tăng cường quản lý nhà nước, chỉ đạo thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về giám định tư pháp, định giá tài sản.

d) Đảng uỷ Công an Trung ương, Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Đảng uỷ Tòa án nhân dân tối cao tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác giám định tư pháp, định giá tài sản theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; phối hợp xây dựng, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu thống kê liên ngành về giám định, định giá trong hoạt động tổ tụng hình sự gắn với thống kê tội phạm do Viện Kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, thống kê giám

định tư pháp trong tổ tụng dân sự, hành chính do Toà án nhân dân tối cao chủ trì; tăng cường thông tin, phối hợp hiệu quả với các bộ, ngành quản lý giám định tư pháp, định giá tài sản.

đ) Ban Tổ chức Trung ương, Đảng uỷ Chính phủ hướng dẫn tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp, định giá tài sản gắn với chức năng, nhiệm vụ của các cấp uỷ, tổ chức đảng, các bộ, ngành, địa phương.

e) Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, tổ chức, cá nhân, thành viên tích cực tham gia, giám sát việc thực hiện Chỉ thị và chính sách, pháp luật về giám định tư pháp, định giá tài sản.

g) Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, uỷ ban kiểm tra các tỉnh uỷ, thành uỷ thực hiện kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền đối với các cấp uỷ, tổ chức đảng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác giám định tư pháp, định giá tài sản.

Uỷ ban Kiểm tra Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Nội chính Trung ương, Đảng uỷ Bộ Tư pháp kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên thiếu trách nhiệm, vi phạm trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện trung cầu, giám định, định giá, đánh giá, sử dụng kết luận giám định, định giá tài sản, nhất là các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo.

h) Ban Nội chính Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Bộ Tư pháp theo dõi, đánh giá, tham mưu, hướng dẫn giải quyết vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai Chỉ thị; theo dõi, tổng hợp về công tác giám định tư pháp, định giá tài sản đối với các vụ án, vụ việc do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo.

i) Đảng uỷ Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Ban Nội chính Trung ương, Đảng uỷ Bộ Tài chính và cơ quan liên quan đơn đốc, kiểm tra; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Chỉ thị này phổ biến đến Chi bộ.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.





Số và ký hiệu: 02-NQ/TU
Ký bởi: Tỉnh ủy Ninh Bình

TỈNH ỦY NINH BÌNH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 02 - NQ/TU

Ninh Bình, ngày 24 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nghề,
hỗ trợ việc làm cho thanh niên là hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ
quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân xuất ngũ
trở về địa phương giai đoạn 2026 - 2030**

Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước luôn xác định thanh niên là lực lượng xung kích, giữ vị trí quan trọng trong chiến lược phát huy nhân tố con người, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; trong đó, thanh niên là hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân xuất ngũ trở về địa phương (*sau đây gọi là hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ*) là nguồn nhân lực có chất lượng, được rèn luyện về bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe và tinh thần trách nhiệm. Việc đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm cho lực lượng này là nhiệm vụ có ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc, gắn với chính sách hậu phương, an sinh xã hội và phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tỉnh Ninh Bình được thành lập trên cơ sở hợp nhất 03 tỉnh (Ninh Bình, Nam Định, Hà Nam (cũ) có diện tích 3.942 km², dân số hơn 4,4 triệu người với 129 đơn vị hành chính cấp xã. Hằng năm, tỉnh có trên 6.000 thanh niên là hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ trở về địa phương. Đây được xem là lực lượng lao động có nhiều tiềm năng, song, phần lớn chỉ có trình độ tốt nghiệp trung học phổ thông, việc định hướng nghề nghiệp chưa rõ ràng, thiếu kỹ năng nghề nghiệp, khả năng tiếp cận việc làm ổn định còn hạn chế. Do đó, công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lực lượng này là việc làm cấp thiết, cần được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, giúp cho hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ có việc làm, cải thiện đời sống, tăng thu nhập, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Để bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tuyệt đối, trực tiếp, toàn diện về mọi mặt đối với lực lượng vũ trang nhân dân; nêu cao trách nhiệm, huy động sức

manh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc nâng cao chất lượng công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ trở về địa phương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm cho thanh niên là hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân xuất ngũ trở về địa phương giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm cho hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ là nhiệm vụ chính trị quan trọng, nhằm nâng cao chất lượng lao động, bảo đảm thực hiện công bằng xã hội trong tiếp cận cơ hội học nghề, cơ hội việc làm và là chính sách hậu phương quan trọng đối với thanh niên xuất ngũ.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, phát huy vai trò chỉ đạo, điều hành của chính quyền trong đào tạo nghề và hỗ trợ việc làm cho hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ, thực hiện quyết liệt từ tỉnh đến cơ sở; có sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ngành, cơ quan, địa phương, đơn vị và các cơ sở đào tạo nghề, công ty, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu

- 100% thanh niên là hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ trở về địa phương được tuyên truyền, tư vấn học nghề và hỗ trợ việc làm.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ việc làm cho hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ trở về địa phương.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm cho thanh niên là hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ trở về địa phương

- Tăng cường quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước về thanh niên, về đào tạo nghề và hỗ trợ việc làm cho thanh niên nói chung và hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ trở về địa phương nói riêng; khuyến khích, phát huy tiềm năng của thanh niên trong lao động sản xuất và giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy Đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm cho hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn

thành nghĩa vụ xuất ngũ; thường xuyên phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm cho hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ đến các đơn vị trực thuộc.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ tích cực tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế, ổn định đời sống; đồng thời khuyến khích, tạo điều kiện để lực lượng này tham gia bảo đảm an ninh trật tự tại địa bàn nơi cư trú như tham gia lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, lực lượng dân phòng và lực lượng dân quân tự vệ, góp phần ổn định địa bàn dân cư và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Tăng cường tuyên truyền, hướng nghiệp, tư vấn học nghề và việc làm cho thanh niên là hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ trở về địa phương

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục, định hướng nghề nghiệp. Đổi mới toàn diện nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, định hướng nghề nghiệp, thông tin về chính sách lao động, việc làm cho thanh niên là hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ trở về địa phương theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là thông qua các ứng dụng, các trang mạng trên môi trường điện tử.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời về các chương trình, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, thông tin việc làm để hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ trở về địa phương có cơ hội tiếp cận, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm phù hợp với năng lực, nguyện vọng cá nhân và yêu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn.

3. Mở rộng quy mô đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm và quan tâm thực hiện chế độ chính sách đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ xuất ngũ trở về địa phương

- Mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề cho hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ trở về địa phương. Định hướng các cơ sở đào tạo xây dựng chương trình, ngành nghề đào tạo cần bám sát nhu cầu của thị trường lao động và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để người học nắm vững kiến thức và thành thạo các kỹ năng làm việc ngay sau khi tốt nghiệp, góp phần nâng cao hiệu suất công việc, tăng thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ trở về địa phương tham gia học nghề theo đúng quy định tại Quyết định số 121/2009/QĐ-TTg, ngày 09/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hoạt động của các cơ sở dạy nghề thuộc Bộ Quốc phòng và chính sách hỗ trợ bộ đội xuất ngũ học nghề; Đề án số 18/ĐA-BCA-X01, ngày 10/7/2023 của Bộ Công an về dạy nghề, hỗ trợ việc làm cho hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân xuất ngũ giai đoạn 2023-2030 và các chế độ, chính sách khác theo quy định. Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ việc làm, khởi nghiệp; đồng thời kiểm tra, giám sát chặt chẽ, không để trục lợi chính sách.

- Đảng ủy Công an tỉnh lãnh đạo Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với các địa phương, cơ quan chức năng, các cơ sở đào tạo, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền có cơ chế, chính sách hỗ trợ tạo “đầu ra” sau khi hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ trở về địa phương, bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo nghề với giải quyết việc làm, tạo cơ hội lớn nhất cho hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ trở về địa phương trong học tập, rèn luyện và có việc làm, ổn định cuộc sống.

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, ưu tiên cho hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ trở về địa phương sau khi học nghề được tiếp cận với các nguồn vốn vay hỗ trợ giải quyết việc làm và được tư vấn, hướng dẫn thủ tục hành chính khi khởi nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện; lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa Nghị quyết thành chương trình, kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, thể chế hóa các quy định về cơ chế, chính sách thực hiện Nghị quyết bảo đảm các quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện của tỉnh; thường xuyên tổ chức giám sát việc thực hiện.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết; quan tâm thực hiện chế độ chính sách, xem xét hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên là hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ theo quy định.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh và các cơ quan có liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết bằng hình thức phù hợp; chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền sâu rộng nội dung và kết quả thực hiện Nghị quyết.

5. Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Đảng ủy Quân sự tỉnh và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Nghị quyết; tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Nghị quyết này được phổ biến tới Chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Quân ủy Trung ương,
- Đảng ủy Công an Trung ương,
- Các đ/c Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(để báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Đặng Xuân Phong

ĐẢNG ỦY XÃ HẢI HƯNG

*

Số 17-BS/ĐU

SAO Y

Hải Hưng, ngày 26 tháng 12 năm 2025

Nơi nhận:

- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- Các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các phòng, ban, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị-xã hội,
- Lưu văn phòng Đảng ủy.

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Văn Kiêm

